TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 109/2021/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 01 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 của người yêu cầu:

- Ông Lương Sĩ D - Sinh năm: 1974

- Bà Ông Thị Bạch Y - Sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: Số 03 đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ông Thị Bạch Y và ông Lương Sĩ D kết hôn vào năm 1997, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường K, quận H, thành phố Đà Nẵng (cũ), nay là UBND phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/1997, quyển số 01/1997 đăng ký ngày 27/03/1997. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Tổ 09, Phước Hòa, phường K, quận H (cũ), thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2010, vợ chồng chuyển về sinh sống tại Tổ 41 phường Đ, quận C , thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là: do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và ông D có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau.

Tại phiên giải, ông D và bà Y đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau, vợ chồng

cũng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Lương Sĩ D và bà Ông Thị Bạch Y là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông D và bà Y .

[2] *Về con chung:* Ông D và bà Y xác định có 02 con chung là Lương Triều V - Sinh năm: 1997 và Lương Thị Yến V1- Sinh năm: 2001. Các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:*Ông Lương Sĩ D và bà Ông Thị Bạch Y xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Lương Sĩ D và bà Ông Thị Bạch Y xác định vợ chồng không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Ông Thị Bạch Y và ông Lương Sĩ D mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Ông Thị Bạch Y và ông Lương Sĩ D đã nộp theo biên lai thu số 0008686 ngày 04/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lương Sĩ D và Bà Ông Thị Bạch Y thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 18/1997, quyển số 01/1997 đăng ký ngày 27/03/1997 tại UBND phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung:* Ông Lương Sĩ D và bà Ông Thị Bạch Y xác định vợ chồng có 02 con chung là Lương Triều V - Sinh năm: 1997 và Lương Thị Yến V1- Sinh năm: 2001. Các con đã thành niên nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Lương Sĩ D và bà Ông Thị Bạch Y xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Lương Sĩ D và bà Ông Thị Bạch Y xác định không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Lương Sĩ D và bà Ông Thị Bạch Y mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Lương Sĩ D và bà Ông Thị Bạch Y đã nộp theo biên lai thu số 0008686 ngày 04/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền